

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21/01/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ;
- Ông Trần Văn Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Cẩm Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mông Thị H** 25 tuổi

Địa chỉ: Thôn Ch- xã LĐ- huyện L- Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Mông Văn L** 29 tuổi

Địa chỉ: Thôn Ch- xã LĐ- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Mông Thị H trình bày: Chị và anh Mông Văn L kết hôn tháng 12 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐ- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến giữa năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng cùng đi làm công ty nhưng anh L hay ghen tuông vô cớ dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau, thậm chí đã 02 lần anh L đánh chị, gia đình đã gọi về để giảng hoà nhưng anh L không về. Sau khi mâu thuẫn xảy ra anh L cũng bỏ việc công ty, suốt ngày tụ tập bạn bè rượu chè không chịu làm ăn. Hai người sống ly thân từ năm 2022 không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định không còn tình cảm chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Chị và anh L

có một con chung là Mông Triều H1 sinh ngày 12/8/2020 hiện đang ở cùng ông bà nội. Hiện tại chị đang làm công ty tại tỉnh Bắc Giang nên không thể trực tiếp nuôi con. Ly hôn chị để anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con vì con ở với ông bà nội từ bé. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ của ai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Mông Văn L vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn được triệu tập nhưng không đến giải quyết là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Mông Thị H được ly hôn với anh Mông Văn L; giao con chung cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Mông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Mông Thị H và anh Mông Văn L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã LĐ- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Mông Văn L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; chị Mông Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả bị đơn và nguyên đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị H và anh Mông Văn L kết hôn năm 2019, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương

cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị H- anh L không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau, không có sự tin tưởng lẫn nhau... Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra văn bản thông báo và triệu tập nhiều lần nhằm hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh L không có mặt tham gia các phiên hoà giải đã thể hiện không còn thiện chí tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này nữa. Chị Mông Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn; hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mông Thị H có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Mông Thị H và anh Mông Văn L có một cháu là Mông Triều H1 sinh ngày 12/8/2020. Quá trình giải quyết vụ án quan điểm của chị H để anh L trực tiếp nuôi con.

Xét hoàn cảnh thực tế cả chị H và anh L đều đi làm xa, cháu Mông Triều H1 thường xuyên ở cùng ông bà nội, chủ yếu do ông bà nội trông nom, chăm sóc. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cần giao con chung cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con do quá trình giải quyết vụ án anh L không có mặt để thể hiện quan điểm nên không xem xét. Chị H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị H xác định không có nên việc giải quyết không đặt ra.

[5] Về án phí: Chị Mông Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Mông Thị H được ly hôn với anh Mông Văn L.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Mông Triều H1 sinh ngày 12/8/2020 cho anh Mông Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Mông Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Mông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly

hôn. Xác nhận chị H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2024/0001271 ngày 15/11/2024.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô